

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức T, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T1, sinh năm 1960 và bà Võ Thị G, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Công ty A. Địa chỉ: Số 01 đường B, khu phố 2, thị trấn D2, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Văn H – chức vụ: Phó Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ Công ty A là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền số 594/UQ-CSĐT ngày 21/6/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2020, sau khi uống rượu, Lê Đức T vào nhà lấy 01 con dao rựa gồm 02 phần; phần cán làm bằng gỗ dài khoảng 25 cm; phần lưỡi làm bằng sắt, hình cong, dài khoảng 25 cm; phần đầu lưỡi dao rộng khoảng 06 cm; phần đuôi lưỡi dao rộng khoảng 03 cm để đi lô lấy củi cao su. T điều khiển xe mô tô không biển số đến lô 16 thuộc quản lý của Nông trường cao su E tại ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến lô cao su, do say rượu không làm chủ được hành vi của mình T nảy sinh ý định dùng dao rựa vạc vào thân cây cao su. T cầm cây rựa vạc 20 thân cây cao su trong lô 16.

Đến ngày 07/9/2020, ông Mai Quốc Bảo (bảo vệ Nông trường cao su Long Hòa) phát hiện 20 cây cao su bị vạc thân cây, nghi ngờ T thực hiện nên đã báo Công an xã L. Sau khi được Công an xã L mời lên làm việc thì Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi vạc 20 cây cao su là tài sản của Công ty A.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 20 cây cao su được trồng từ năm 2015 tính tại thời điểm bị thiệt hại là ngày 05/9/2020, tính về chi phí công trồng cây, chăm sóc, phân bón và thiệt hại không thu hoạch có tổng giá trị thiệt hại là 7.249.920 đồng.

Quá trình điều tra Lê Đức T giao nộp: 01 con dao rựa gồm 02 phần; phần cán làm bằng gỗ dài khoảng 25 cm; phần lưỡi làm bằng sắt, hình cong, dài khoảng 25 cm; phần đầu lưỡi dao rộng khoảng 06 cm; phần đuôi lưỡi dao rộng khoảng 03 cm.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSĐT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao rựa, dài khoảng 50 cm. Xét thấy, đây là công cụ dùng để thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can đã bồi thường cho người đại diện theo ủy quyền của Công ty A là ông Vũ Văn H số tiền 7.249.920 đồng là thiệt hại tài sản. Ông H không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố và

mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2020, do say rượu không làm chủ được hành vi, Lê Đức T dùng 01 con dao rựa dài khoảng 50 cm vạc 20 thân cây cao su trong lô 16 của Công ty A.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao rựa dài khoảng 50 cm vạc 20 thân cây cao su trong lô 16 của Công ty A. Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 20 cây cao su được trồng từ năm 2015 tính tại thời điểm bị thiệt hại là ngày 05/9/2020, tính về chi phí công trồng cây, chăm sóc, phân bón và thiệt hại không thu hoạch có tổng giá trị thiệt hại là 7.249.920 đồng. Như vậy, Cáo trạng số 42/CT-VKSDT-HS ngày 30/5/2022 cũng như phân luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty A số tiền 7.249.920 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có khả năng tự cải tạo cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty A số tiền 7.249.920 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Công ty A không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao rựa, dài khoảng 50 cm của bị cáo Lê Đức T. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (24/6/2022).

Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao rựa gồm 02 phần: phần cán làm bằng gỗ dài khoảng 25 cm; phần lưỡi làm bằng sắt, hình cong, dài khoảng 25 cm; phần đầu lưỡi dao rộng khoảng 06 cm; phần đuôi lưỡi dao rộng khoảng 03 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Kiên Lê Thị Phương Dung

Phạm Ngọc Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên